

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 04- 4- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Tú
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2018/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1994

Đăng ký HKTT: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn Nh, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt anh H; chị H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H1 do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hoà thuận và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau do tính tình và quan điểm sống bất đồng. Ngày 02/8/2018 chị H1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H1 ở thôn Nhâm Lang, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn chị H1.

Anh và chị H1 có một con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2016. Hiện nay con chung đang ở với anh. Sau khi ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh và chị H1 không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H1 đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H1 không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh được gia đình chị H1 và cơ sở thôn cung cấp: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H1 chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Anh H làm đơn xin ly hôn chị H1, gia đình chị H1 đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Toà án và đã giao trực tiếp các văn bản đó cho chị H1 nhưng quan điểm của chị H1 thông qua gia đình cho biết: Chị H1 nhất trí ly hôn với anh H và nhường quyền nuôi con chung cho anh H vì chị H1 thường xuyên đi làm ăn xa, thu nhập không ổn định; Vợ chồng không có tài sản chung. Hiện tại chị H1 đang làm ăn tại tỉnh Quảng Ninh không rõ địa chỉ cụ thể nhưng chị H1 vẫn thường xuyên về thăm gia đình. Do bận làm ăn nên chị H1 xin được giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho anh H được ly hôn chị H1; về quan hệ con chung cần xử giao con chung là Nguyễn Phương Anh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị H1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H1 đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Thu H1 xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 23/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hoà thuận và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn giữa anh H, chị H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi dưỡng con chung của anh H, thấy: Hiện nay con chung đang ở ổn định với anh H và chị H1 cũng đã có ý kiến nhất trí để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì chị H1 thường xuyên đi làm ăn xa, thu nhập không ổn định. Cần giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của anh H là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Anh H và chị H1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quang H được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 20/8/2016. Anh H không yêu cầu chị H1 phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quang H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005320 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị Thu H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã H, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng